

Số: 83 /2024/TT-BCA

Hà Nội, ngày 15 tháng 11 năm 2024

THÔNG TƯ

Quy định về xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống giám sát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống giám sát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống giám sát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ (sau đây viết gọn là hệ thống giám sát giao thông).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công an các đơn vị, địa phương; sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân (sau đây viết gọn là cán bộ) được giao nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống giám sát giao thông.

2. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống giám sát giao thông.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống giám sát giao thông

1. Tuân thủ quy định của Thông tư này và quy định của pháp luật khác có liên quan; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Bảo đảm tính thống nhất; đẩy mạnh phân công, phân cấp trong đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống giám sát giao thông.

3. Bảo đảm tính chính xác, khách quan, toàn vẹn, an ninh, an toàn của thông tin, dữ liệu được thu thập; bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống giám sát giao thông.

Điều 4. Yêu cầu, tiêu chuẩn cán bộ làm nhiệm vụ quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống giám sát giao thông

1. Tốt nghiệp trình độ Trung cấp Công an nhân dân trở lên; trường hợp cán bộ tốt nghiệp ngành ngoài phải có trình độ cao đẳng trở lên về một trong các lĩnh vực: điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin và hoàn thành chương trình bồi dưỡng pháp luật và nghiệp vụ Công an.

2. Nắm vững các quy định của pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Chương II

XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG GIÁM SÁT GIAO THÔNG

Điều 5. Xây dựng hệ thống giám sát giao thông

1. Xây dựng hệ thống giám sát giao thông tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống giám sát bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các yêu cầu sau:

a) Bảo đảm kịp thời, hiệu quả, tiết kiệm; ưu tiên xây dựng hệ thống giám sát giao thông trên các tuyến đường cao tốc, quốc lộ và các tuyến giao thông đường bộ phức tạp về an ninh, trật tự, an toàn giao thông hoặc quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh;

b) Ưu tiên sử dụng hạ tầng truyền dẫn đã được xây dựng trong Công an nhân dân; trường hợp hạ tầng truyền dẫn trong Công an nhân dân chưa đáp ứng yêu cầu hoặc chưa được đầu tư xây dựng thì thuê hạ tầng truyền dẫn của nhà cung cấp dịch vụ;

c) Đáp ứng yêu cầu thực tế, phù hợp hạ tầng giao thông đường bộ; bảo đảm khả năng tích hợp, kết nối với các hệ thống giám sát giao thông đã được xây dựng.

2. Hệ thống giám sát giao thông được thiết kế phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và quy định của Bộ trưởng Bộ Công an về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu camera giám sát trong Công an nhân dân.

3. Việc xây dựng, nâng cấp, chuyển giao phần mềm hệ thống giám sát giao thông tuân thủ quy định của Bộ trưởng Bộ Công an về phát triển, nâng cấp, chuyển giao, bảo trì phần mềm trong Công an nhân dân.

4. Hệ thống giám sát giao thông trước khi đưa vào sử dụng phải được kiểm tra, đánh giá, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, nghiệp vụ.

Điều 6. Quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông

1. Cục Cảnh sát giao thông quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông trên các tuyến đường cao tốc, trừ các tuyến đường cao tốc do Bộ trưởng Bộ Công an phân công, phân cấp cho Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm.

2. Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông trên các tuyến đường bộ trong phạm vi địa giới hành chính thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và trên các tuyến đường cao tốc được phân công, phân cấp tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm.

3. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá hoạt động của thiết bị giám sát giao thông, thiết bị hỗ trợ hệ thống giám sát giao thông, thiết bị đặt tại trung tâm giám sát giao thông, đường truyền và phần mềm hệ thống giám sát giao thông bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định; thường xuyên kiểm tra tình trạng, khả năng lưu trữ dữ liệu của hệ thống giám sát giao thông; đánh giá việc ghi nhận hình ảnh của thiết bị giám sát giao thông.

4. Thông tin, dữ liệu trong hệ thống giám sát giao thông được quản lý, phân loại, chia sẻ theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công an về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu camera giám sát trong Công an nhân dân.

5. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông xây dựng quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống giám sát giao thông; xây dựng phương án xử lý, phục hồi hệ thống, dữ liệu khi xảy ra sự cố. Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trước khi ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống giám sát giao thông phải có văn bản xin ý kiến Cục Cảnh sát giao thông.

Điều 7. Khai thác, sử dụng hệ thống giám sát giao thông

1. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông thực hiện khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát giao thông phục vụ giám sát tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường bộ; phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và vi phạm pháp luật

khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát giao thông thực hiện theo quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng hệ thống giám sát giao thông.

3. Tổ chức, cá nhân không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống giám sát giao thông khi có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống giám sát giao thông thì có văn bản đề nghị và phải được đơn vị quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông đồng ý.

Điều 8. Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống giám sát giao thông

1. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông thực hiện bảo trì, bảo dưỡng hệ thống giám sát giao thông. Trường hợp đơn vị quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông không đủ khả năng thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thì lựa chọn đơn vị, tổ chức khác thực hiện và phải giám sát chặt chẽ quá trình bảo trì, bảo dưỡng, bảo đảm bí mật thông tin về hệ thống.

2. Việc bảo trì, bảo dưỡng hệ thống giám sát giao thông phải tuân thủ theo quy trình kỹ thuật đối với từng loại thiết bị; thực hiện ghi nhận quá trình, nội dung bảo trì, bảo dưỡng theo Mẫu Sổ nhật ký bảo trì, bảo dưỡng hệ thống giám sát giao thông tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Bảo vệ hệ thống giám sát giao thông

1. Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông thực hiện các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa, xử lý các hành vi xâm phạm hệ thống. Trường hợp phát hiện hệ thống giám sát giao thông bị xâm phạm thì phải có biện pháp bảo vệ, kịp thời báo cáo đơn vị quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Công an các đơn vị, địa phương có thiết bị, hạ tầng hệ thống giám sát giao thông đặt trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý có trách nhiệm phối hợp với đơn vị quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông thực hiện các biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa, xử lý các hành vi xâm phạm hệ thống.

Điều 10. Trách nhiệm của Cục Cảnh sát giao thông

1. Đầu tư, xây dựng, nâng cấp hệ thống giám sát giao thông thuộc phạm vi quản lý và các hệ thống giám sát giao thông khác khi được lãnh đạo Bộ giao.

2. Thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, bảo vệ hệ thống giám sát giao thông thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Thông tư này.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Công an các đơn vị, địa phương thực hiện việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống giám sát giao thông trên phạm vi toàn quốc.

Điều 11. Trách nhiệm của Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Đầu tư, xây dựng, nâng cấp hệ thống giám sát giao thông thuộc phạm vi quản lý, trừ các hệ thống giám sát giao thông do Cục Cảnh sát giao thông thực hiện.

2. Thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, bảo vệ hệ thống giám sát giao thông thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Thông tư này.

Điều 12. Nguồn kinh phí bảo đảm cho xây dựng, nâng cấp, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống giám sát giao thông

1. Nguồn kinh phí sử dụng để xây dựng, nâng cấp, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống giám sát giao thông được bảo đảm từ ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Cục Cảnh sát giao thông, Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sử dụng để xây dựng, nâng cấp, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống giám sát giao thông theo quy định của pháp luật.

3. Cục Kế hoạch và tài chính tham mưu, báo cáo lãnh đạo Bộ bảo đảm kinh phí và hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương lập dự toán, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được cấp phục vụ cho việc xây dựng, nâng cấp, quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống giám sát giao thông.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 13. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Thông tư số 17/2014/TT-BCA ngày 24 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về vận hành, quản lý, bảo trì, bảo vệ hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm triển khai thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Cảnh sát giao thông) để có hướng dẫn kịp thời. *Quản*

Nơi nhận:

- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Công thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C08 (P1).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Lương Tam Quang

PHỤ LỤC

Mẫu Sổ nhật ký bảo trì, bảo dưỡng hệ thống giám sát giao thông

(Ban hành kèm theo Thông tư số 83./2024/TT-BCA ngày 15 tháng 11 năm 2024)

BỘ CÔNG AN

(1)

SỔ NHẬT KÝ

BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG

HỆ THỐNG GIÁM SÁT GIAO THÔNG

(1) Tên đơn vị quản lý, vận hành hệ thống giám sát giao thông (ở bộ ghi Cục Cảnh sát giao thông; ở tỉnh ghi Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương).

